TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đông Triều, ngày 18 tháng 5 năm 2022

Số: **34**/2022/QĐST- HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU, TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ vào khoản 2 Điều 149, Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;
Căn cứ khoản 1 Điều 35, khoản 1, 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;
Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 09/2022/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 3 năm 2022 về việc: "yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:
- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*
1. anh Nguyễn Văn B.
Địa chỉ: xóm Đ, thôn Ph, xã M, huyện Ph, tỉnh Hưng Yên.
2. chị Phạm Thị M.
Địa chỉ: thôn 9, xã Ng, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh.
Căn cứ vào biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 10 tháng 5 năm 2022;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: anh Nguyễn Văn B và chị Phạm Thị M xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, anh B và chị M cùng yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.
[2] Về con chung: chị Phạm Thị M trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc 02 con chung là Nguyễn Ngọc Đan Ph, sinh ngày 26/4/2005 và Nguyễn Ngọc Minh Th, sinh ngày 05/5/2012 đến khi các con chung đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi), anh Nguyễn Văn B cấp dưỡng nuôi con chung Nguyễn Ngọc Minh Th cùng chị M mỗi tháng 1.500.000đồng/tháng, kể từ tháng 5/2022 cho đến khi con chung Nguyễn Ngọc Minh Th đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi).

[3] Về tài sản chung: anh Nguyễn Văn B và chị Phạm Thị M đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.
[4] Về lệ phí Tòa án: chị Phạm Thị M tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí việc dân sự ly hôn sơ thẩm là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*).
Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn B và chị Phạm Thị M.
- Về con chung: chị Phạm Thị M trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc 02 con chung tên là Nguyễn Ngọc Đan Ph, sinh ngày 26/4/2005 và Nguyễn Ngọc Minh Th, sinh ngày 05/5/2012 đến khi các con chung đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi), anh Nguyễn Văn B cấp dưỡng nuôi con chung Nguyễn Ngọc Minh Th cùng chị M mỗi tháng 1.500.000đồng/1tháng kể từ tháng 5/2022 cho đến khi con chung Nguyễn Ngọc Minh Th đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi).

Anh Nguyễn Văn B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Kể từ khi chị M có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh B chưa thi hành khoản tiền cấp dưỡng nuôi con chung thì hằng tháng anh B còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự trên số tiền phải thi hành án, tương ứng với thời gian chưa thi hành án.
- Về tài sản chung: anh Nguyễn Văn B và chị Phạm Thị M đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.
2. Về lệ phí Tòa án: chị Phạm Thị M tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con là 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí việc dân sự sơ thẩm 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) mà chị M đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009314, ngày 17/3/2022. Chị Phạm Thị M đã nộp đủ tiền lệ phí việc dân sự sơ thẩm.
3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

THẨM PHÁN
(đã ký)

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ninh ;
- VKSND thị xã Đông Triều;
- Đương sự;
- UBND xã Minh Tiến, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên;
- Chi cục THADS thị xã Đông Triều;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

Phạm Xuân Diễn